

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: TT9/2017/HSPT
Ngày: 30/10/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân.

Các Thẩm phán: + Ông Trương Văn Sang.

+ Bà Trần Thị Thu Hằng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/2017/HSPT ngày 02/10/2017 đối với bị cáo **Lý Minh T** do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đối với bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**Bị cáo không có kháng cáo, bị kháng nghị:*

Lý Minh T, sinh năm 1983; (có mặt)

- ĐKTT: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;
- Trú tại: 7/49/6C, đường liên khu 4-5, khu phố 6, phường B, quận Bi, thành phố Hồ Chí Minh;
- Nghề nghiệp: tài xế;
- Trình độ học vấn: 4/12;
- Con ông: Lý Minh (chết) và bà Tô Thị L;
- Bị cáo có vợ tên là Trương Bích Y và 02 con.
- Tiền sự: không;
- Tiền án: không;
- Bị cáo tại ngoại.

**Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 nguyên đơn dân sự, 01 người có quyền lợi, liên quan nhưng không có kháng cáo.*

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang và bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 06/4/2017 trên Quốc lộ 1 thuộc ấp 1, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang, tổ công tác gồm các anh Bùi Quốc T, Nguyễn

Ngọc Khải H, Võ Văn C thuộc Phòng cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt; anh Dương Quốc P thuộc Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Tiền Giang đang tiến hành kiểm tra xe mô tô 63B1 – 483.89 lưu thông hướng Mỹ Thuận – Trung Lương do Huỳnh Văn Hg điều khiển chở Lý Minh T. Quá trình kiểm tra, đồng chí T yêu cầu đo nồng độ cồn của Hg nhưng Hg không đồng ý. Do Hg không chịu hợp tác nên đồng chí H lập biên bản, tạm giữ giấy tờ và xe mô tô 64B1 – 843.89, sau đó tổ công tác lên xe ô tô 63A – 004.20 chuẩn bị chạy đi thì bất ngờ T dùng nón bảo hiểm của T đập một cái theo hướng từ trước ra sau xe 63A – 004.20 trúng vào kính chiếu hậu làm vỡ kính bên phải của xe nên tổ công tác tiến hành bắt giữ T và bàn giao cho Công an xã A lập hồ sơ xử lý.

Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện C ngày 11/4/2017 xác định: chi phí sửa chữa, tháo lắp kính chiếu hậu của xe ô tô Toyota biển số 63A – 004.20 là 400.000 đồng; kính chiếu hậu của xe ô tô Toyota biển số 63A – 004.20 là 3.166.100 đồng. Tổng thiệt hại là 3.566.100đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 28 tháng 07 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Lý Minh T** phạm tội “**Cố ý làm hư hỏng tài sản**”.

Áp dụng điểm 1 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Điều 60 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lý Minh T **06 (sáu) tháng** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, quận Bi, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

*Ngày 24 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có Quyết định số 1191/QĐ – VKS - P7 về việc kháng nghị phúc thẩm bản án số 55/2017/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo hướng sửa phần áp dụng pháp luật của bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, bổ sung thêm điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Lý Minh T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp

với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 06/4/2017 trên Quốc lộ 1 thuộc ấp 1, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo T đã dùng nón bảo hiểm của mình đập vỡ kính chiếu hậu bên phải xe ô tô Toyota biển số 63A – 004.20. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện C ngày 11/4/2017, thì chi phí sửa chữa, tháo lắp và giá trị kính chiếu hậu phải của ô tô Toyota biển số 63A – 004.20 tổng cộng là 3.566.100 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật. Sau khi bị xét xử, bị cáo cũng đã đồng ý và không có kháng cáo.

Tại Quyết định kháng nghị số 1191/QĐ-KNPT ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang cho rằng theo quy định tại điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì những điều khoản có lợi cho bị cáo của Bộ luật hình sự năm 2015 được áp dụng cho cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018. Trong vụ án này khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 không có quy định hình phạt tiền là hình phạt chính, trong khi đó khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 có bổ sung hình phạt tiền là hình phạt chính là có lợi cho bị cáo, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng là không đúng nên đề nghị sửa bản án sơ thẩm về áp dụng điều luật cho chính xác. Xét quyết định này, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tội “*Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 không có quy định hình phạt tiền là hình phạt chính nhưng khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định hình phạt tiền là hình phạt chính. Đây là quy định mới có lợi cho bị cáo nhưng cấp sơ thẩm không nhận định để áp dụng theo nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội là có thiếu sót. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ toàn diện mức độ thiệt hại, tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật. Bản thân bị cáo cũng đồng tình không có kháng cáo, Viện kiểm sát cũng không có kháng nghị gì về nội dung này nên thiếu sót của cấp sơ thẩm là không nghiêm trọng chỉ cần nêu ra rút kinh nghiệm và điều chỉnh lại cho chính xác mà không cần thiết phải sửa án như kháng nghị đã nêu. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận quyết định kháng nghị số 1191/QĐ-KNPT ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HSST ngày 28 tháng 07 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo **Lý Minh T** phạm tội “**Cố ý làm hư hỏng tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lý Minh T **06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, quận Bi, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

2/ Án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND phường B, quận Bi, Tp.Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Anh Tuấn***

Các Thẩm phán: 1/

2/

Căn cứ vào các điều 199 và điều 222, 247 và khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi ... giờ phút ngày 05 tháng 9 năm 2016, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Nguyễn Thanh Tùng Em do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số **07/2016/HSST** ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào các chứng và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Tùng Em.

- Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số **07/2016/HSST** ngày 24 tháng 06 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh Tùng Em phạm các tội “Trộm cắp tài sản”, “Trốn khỏi nơi giam, giữ”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

-**Xử:** Phạt bị cáo Nguyễn Thanh Tùng Em 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 311, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

-Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Thanh Tùng Em 04 (*bốn*) năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự,.

Tổng cộng hình phạt 02 tội bị cáo Nguyễn Thanh Tùng Em phải chấp hành là 05 (*năm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tổng hợp với hình phạt của bản án số 50/2016/HSST ngày 08-3-2016 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 (*mười*) năm tù, trừ đi thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt tù của bản án trước là 09 (*chín*) tháng 23 (*hai mươi ba*) ngày, thời gian bị tạm giữ, tạm giam là 11 (*mười một*) ngày, cộng là 10 (*mười*) tháng 04 (*bốn*) ngày.

Thời hạn tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 09 (*chín*) năm 01 (*một*) tháng 26 (*hai mươi sáu*) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2016.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Kết quả biểu quyết 3/3

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Nơi nhận:**
- Tòa án nhân dân tối cao;
 - Tòa án nhân dân cấp cáo;
 - VKSND tỉnh TG;
 - Sở tư pháp tỉnh TG;
 - Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
 - Trại tạm giam Công an Tỉnh TG;
 - TAND huyện Cai Lậy;
 - VKSND huyện Cai Lậy;
 - Công an huyện Cai Lậy;
 - Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
 - Bị cáo;
 - Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XỬ XỬ PỨC
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Anh Tuấn

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Hoàng Ân, Nguyễn Việt Anh đã cúi đầu khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp nội dung án sơ thẩm, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng cùng tang vật thu được. Do đó Tòa sơ thẩm qui kết bị cáo Ân, bị cáo Anh phạm tội “Cướp giật tài sản” và áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự để xét xử các bị cáo. Xét là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, về nhân thân các bị cáo đều thuộc phần tử xấu cho xã hội, có tiền án về tội “Cướp tài sản, cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản” vừa được Chủ tịch nước xét đặc xá giảm án tha tù trước hạn trở về địa phương hòa nhập cộng đồng nhưng không chịu lao động, làm ăn lương thiện mà thời gian không xa tiếp tục cấu kết nhau thực hiện tội phạm với tính chất rất nguy hiểm đó là, khi điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường, thấy xe bị hại chạy cùng chiều, phía trước ba ga có để 01 giỏ xách, bị cáo Ân liền rủ rê bị cáo Anh cướp giật, bị cáo Anh liền đồng ý và 02 bị cáo đã thực hiện 01 cách trót lọt ý đồ này, chiếm

đoạt được toàn bộ tài sản đựng trong giỏ xách của người bị hại, chia nhau tiêu xài cá nhân, thỏa mãn động cơ xấu tham lam của các bị cáo. Chẳng những xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại mà còn đe dọa tới tính mạng sức khỏe của những người cùng ngồi trên xe mô tô của người bị hại gây mất trật tự an toàn nơi giao thông công cộng. Thể hiện các bị cáo thuộc phần tử rất xem thường pháp luật.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét đến nhân thân của các bị cáo và vai trò cùng với các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên xử phạt các bị cáo như mức án đã tuyên là tương xứng, không nặng. Trong giai đoạn phúc thẩm các bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ mới, nên xét cần giữ nguyên bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

QUYẾT ĐỊNH

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hoàng Ân (Phát) , Nguyễn Việt Anh (Việt)** phạm tội **“Cướp giật tài sản”**.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng Ân (Phát) 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2015.

Bị cáo **Nguyễn Việt Anh (Việt) 05 (năm) tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2015.

Bị cáo Ân, bị cáo Anh, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- TAND huyện Gò Công Tây;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Công an huyện Gò Công Tây;
- THADS huyện Gò Công Tây;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Văn Sang

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Thanh Trà đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp nội dung án sơ thẩm, thương tích người bị hại, dấu vết hai phương tiện tham gia giao thông, kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu bị cáo và hiện trường để lại cùng với các chứng cứ tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ. Do đó, Tòa sơ thẩm tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh Trà phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo. Xét là đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: bị cáo là người có giấy phép lái xe mô tô, đã được học tập luật giao thông đường bộ, ý thức được pháp luật nghiêm cấm người uống rượu say điều khiển xe mô tô, thế nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên sau khi đã có uống rượu say, bị cáo mặc nhiên điều khiển xe mô tô chở anh Phạm Văn Trọng lưu thông trên đường, cho nên do đã có uống rượu, không làm chủ tốc độ tay lái, xử lý tình huống kém, thấy xe ô tô đậu trong lề, xe mô tô bị hại chạy ngược chiều đổ lại, bị cáo vẫn cho xe chạy sang trái đường đụng vào xe mô tô 63H8 – 5639 gây ra tai nạn, hậu quả làm chết anh Võ Văn Lượm, anh Trọng bị thương, hư hỏng hai xe mô tô. Điều này cho thấy trong vụ án này lỗi hoàn toàn do bị cáo vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, gieo đau thương tang tóc cho gia đình bị hại phải vĩnh viễn mất đi một người thân, góp phần gây mất trật tự trị an nơi giao thông công cộng.

Tòa sơ thẩm có xem xét đến nhân thân bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, đã bồi thường xong thiệt hại cho gia đình người bị hại, có đơn bãi nại, cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên xử phạt bị cáo như mức án đã tuyên là tương xứng, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm nên xét cần giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

QUYẾT ĐỊNH

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh Trà (Tý) phạm tội “Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202, Điều 33, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh Trà (Tý) 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, không kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- TAND huyện Cai Lậy;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Công an huyện Cai Lậy;
- THADS huyện Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Văn Sang